TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 –VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 341/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thái Tòng P, sinh năm 1968

Địa chỉ cư trú: số F, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Thanh V, sinh năm 1957, địa chỉ cư trú: số A, ấp B (ấp C cũ), xã T, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/12/2025)

Bị đơn: Ông Đặng Hoàng L, sinh năm 1965

Địa chỉ hộ khẩu: ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Hoàng L có nghĩa vụ trả cho ông Thái Tòng P số tiền vay vốn gốc còn nợ 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong nếu ông Đặng Hoàng L chưa trả xong số tiền trên cho ông Thái Tòng P thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm là:

Ông Đặng Hoàng L1 tự nguyện nộp toàn bộ 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng ông L1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn ½ án phí là 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) cho ông L1 theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 1`2, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3012/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Còn lại 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) buộc ông L1 phải nộp tiếp.

Hoàn trả cho ông Thái Tòng P tiền tạm ứng án phí 1.347.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0010389 ngày 28 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Hồng P1